

Công ty cổ phần May Sông Hồng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

Nam Định, tháng 4 năm 2009

SDKK

MỤC LỤC

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.....	2
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty	2
III. Báo cáo của Ban giám đốc	3
IV. Báo cáo kiểm toán	5
VII. Tổ chức và nhân sự.....	10
VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty	10
IX. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2009	12

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần may Sông Hồng thành lập năm 1988 với khoảng hơn 100 công nhân. Tháng 6 năm 2004 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần May Sông Hồng với 12 tỷ đồng vốn điều lệ. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng. Cho đến nay Công ty cổ phần May Sông Hồng đã phát triển lên 6.000 công nhân, làm việc tại các khu sản xuất hiện đại với những chuẩn mực quốc tế về môi trường làm việc, chất lượng sản phẩm và kỷ luật lao động.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh: Công ty Cổ phần May Sông Hồng hiện sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc như quần, áo jacket, hàng dệt kim để xuất khẩu và các sản phẩm chăn ga gối đệm phục vụ thị trường trong nước.

+ Tình hình hoạt động: Công ty hiện là một trong 10 doanh nghiệp dệt may có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất cả nước.

3. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển ổn định và bền vững, đảm bảo công việc, thu nhập và cuộc sống của tất cả cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Từng bước phát triển lĩnh vực sản xuất xuất khẩu trực tiếp, loại bỏ dần hình thức gia công, trở thành doanh nghiệp đầu ngành.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì và phát triển năng lực sản xuất, đa dạng hoá các mặt hàng quần áo, chăn ga gối đệm, phát triển hệ thống bán lẻ, phấn đấu đạt doanh thu xuất khẩu 100 triệu USD, doanh thu nội địa 30 triệu USD.
- Không ngừng nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp, đầu tư công nghệ và xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Kết quả hoạt động nổi bật trong năm

Tổng giá trị sản xuất kinh doanh thực hiện đạt 944,63 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận trước thuế đạt 24,31 tỷ đồng đạt 224% kế hoạch năm, tăng 200% so với năm 2007.

Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 21,88 tỷ đồng đạt 226% so với kế hoạch.

Nhìn chung, trong năm vừa qua Công ty kinh doanh có lãi và thực hiện nộp ngân sách đầy đủ. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính và chỉ tiêu lợi nhuận đạt mức tương đối so với kế hoạch đề ra.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2008, Công ty đã hoàn tất việc đăng ký trở thành Công ty đại chúng tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...):

Phát triển thêm các khách hàng lớn có thương hiệu uy tín tại thị trường Mỹ, Châu Âu, đa dạng hoá năng lực sản xuất các mặt hàng may mặc, đầu tư phát triển thương hiệu, mẫu mã và hệ thống phân phối cho mặt hàng chăn ga gối đệm cho thị trường nội địa.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2007	Năm 2008
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	44	48
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	56	52
1.2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	89	84
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	11	16
2. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,4	1,4
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,90	0,97
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,01	2,32
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	21,99	45,54
- Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,19	12,44

- Khả năng thanh toán trong hai năm 2006 và 2007 không có biến động, các chỉ tiêu về thanh toán tương đối khả quan. Công ty luôn thực hiện thanh toán các khoản công nợ đúng hạn.
- Khả năng sinh lời của Công ty không những ổn định mà còn có những bước phát triển tích cực trong năm 2008. Cụ thể tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2008 tăng 130% so với năm 2007, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu tăng 107% so với 2007. Tỷ suất này lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu năm 2008 tăng cao so với 2007 là do lợi nhuận trong năm 2008 của Công ty tăng cao (năm 2008 là 21,88 tỷ và năm 2007 là 7,30 tỷ đồng).

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008:**

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31.12.2008 - Quỹ khen thưởng phúc lợi

Giá trị sổ sách tại thời điểm

31/12/2008

=

Số cổ phiếu đang lưu hành

48.045.748.303 – 2.712.189.799

=

1.800.000

=

25.185 đồng/cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008

STT	Khoản mục	2008 VND	2007 VND	Tăng trưởng %
1	Doanh thu thuần	944.630.946.789	722.962.820.690	30,66
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.688.482.218	8.764.817.962	170,27
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.310.415.911	8.102.855.193	200
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.431.041.591	810.285.519	200
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	21.879.374.320	7.292.569.674	200

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: công ty đã bước đầu thành công trong việc nâng cao năng suất lao động, giữ được sự ổn định về lực lượng lao động và thu nhập của cán bộ công nhân viên, trẻ hoá và đào tạo nâng cao đội ngũ quản lý, khai thác các nguồn lực về tài chính, tri thức từ bên ngoài để hiện đại hoá hệ thống quản lý doanh nghiệp.
- ❖ Các biện pháp kiểm soát: công ty đã tiến hành việc kiểm toán hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính kế toán thường niên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- ❖ Phát triển và tìm kiếm các khách hàng lớn tiềm năng có khả năng hợp tác lâu dài và toàn diện với công ty về ngành hàng may mặc xuất khẩu.
- ❖ Tăng cường phát triển thương hiệu và hệ thống phân phối cho mặt hàng chăn ga gối đệm đối với thị trường nội địa.

IV. Báo cáo kiểm toán

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán Phương Đông ICA (PCA) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 của Công ty Cổ phần May Sông Hồng bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 21.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần May Sông Hồng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở để đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán quốc tế được chấp nhận rộng rãi tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính. Để đánh giá rủi ro, chúng tôi thực hiện xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính nhằm thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp. Việc xem xét này, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hiện hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị. Công việc kiểm toán của chúng tôi cũng bao gồm việc đánh giá tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần May Sông Hồng, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định hiện hành về tài chính kế toán.

Không nhằm phủ nhận ký kiến trên, Công ty hiện tại đang tăng trưởng và hoạt động kinh doanh bình thường, nhưng chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính về cơ cấu vốn của Công ty chưa hợp lý. Tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng số vốn kinh doanh của Công ty chỉ đạt **10,3%**, hệ số thanh toán nhanh ((Tiền + các khoản tương đương tiền)/Nợ ngắn hạn) chỉ đạt 0,2.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		147,125,746,623	135,084,508,158
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		21,298,995,404	20,132,676,948
1. Tiền	111	V.1	21,298,995,404	20,132,676,948
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		84,997,849,195	61,037,534,936
1. Phải thu khách hàng	131		83,900,982,277	48,267,550,888
2. Trả trước cho người bán	132		2,608,869,530	11,182,972,022
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.2	1,308,741,005	1,587,012,026
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(2,820,743,617)	-
IV. Hàng tồn kho	140		31,463,278,175	47,992,024,950
1. Hàng tồn kho	141	V.3	43,646,407,399	47,992,024,950
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(12,183,129,224)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9,365,623,849	5,922,271,324
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		597,652,781	853,639,364
2. Các khoản thuế phải thu	152		4,398,727,114	1,384,161,295
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		4,369,243,954	3,684,470,665
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		157,964,651,861	169,368,532,950
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		157,964,651,861	169,368,532,950
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	145,698,745,945	163,236,665,648
- Nguyên giá	222		304,256,575,076	289,697,473,311
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(158,557,829,131)	(126,460,807,663)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.5	271,206,333	-
- Nguyên giá	228		308,148,000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(36,941,667)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.6	11,994,699,583	6,131,867,302

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

				Đơn vị tính: VNĐ
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		257,044,650,181	271,284,411,392
I. Nợ ngắn hạn	310		104,826,068,056	96,308,168,991
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		37,992,528,313	29,867,565,718
2. Phải trả người bán	312		23,942,632,829	37,329,139,811
3. Người mua trả tiền trước	313		795,163,080	1,461,211,339
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.7	2,996,989,371	798,826,469
5. Phải trả công nhân viên	315		26,447,920,694	13,799,125,479
6. Chi phí phải trả	316	V.8	1,974,237,874	1,442,264,227
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.9	10,676,595,895	11,610,035,948
II. Nợ dài hạn	320		152,218,582,125	174,976,242,401
4. Vay và nợ dài hạn	324		151,828,914,647	174,866,910,101
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		389,667,478	109,332,300
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48,045,748,303	33,168,629,717
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	45,333,558,504	27,922,040,073
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		18,000,000,000	18,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2,100,000,000	2,100,000,000
7. Quỹ đầu tư phát triển	416		4,238,985,044	4,425,864,933
8. Quỹ dự phòng tài chính	417		825,467,455	825,467,455
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		410,707,685	410,707,685
10. Lợi nhuận chưa phân phối	419		19,758,398,320	2,160,000,000
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		2,712,189,799	5,246,589,644
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421		2,712,189,799	5,246,589,644
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		305,090,398,484	304,453,041,109

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.11	944,720,698,425	723,017,511,853
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.12	89,751,636	54,691,163
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.13	944,630,946,789	722,962,820,690
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.14	827,141,482,101	663,749,387,930
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		117,489,464,688	59,213,432,760
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.15	5,708,039,853	1,253,289,368
7. Chi phí tài chính	22	VI.16	31,053,568,227	16,428,381,392
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		21,491,838,110	15,899,906,723
8. Chi phí bán hàng	24		52,293,004,279	19,203,250,932
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16,162,449,817	16,070,271,842
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23,688,482,218	8,764,817,962
11. Thu nhập khác	31	VI.18	992,724,651	1,842,443,170
12. Chi phí khác	32	VI.19	370,790,958	2,504,405,939
13. Lợi nhuận khác	40		621,933,693	(661,962,769)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24,310,415,911	8,102,855,193
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.17	2,431,041,591	810,285,519
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21,879,374,320	7,292,569,674

VII. Tổ chức và nhân sự

❖ Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Ban Tổng Giám đốc: 01 Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc
- Phòng Tổ chức
- Phòng hành chính
- Phòng kế toán
- Phòng Kế hoạch XNK
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng thương mại quốc tế
- Phòng cơ điện
- Phòng QA
- Bộ phận thanh tra
- Bộ phận thị trường SH2
- Xưởng: Xưởng may, xưởng bông giặt, xưởng chần

❖ Ban Tổng Giám đốc:

- | | | |
|----------------------|---|-------------------|
| ○ Ông Bùi Đức Thịnh | : | Tổng Giám Đốc |
| ○ Ông Phạm Văn Dương | : | Phó Tổng Giám Đốc |
| ○ Ông Tạ Hoàng Giang | : | Phó Tổng Giám Đốc |
| ○ Bà Vũ Thái Quý | : | Phó Tổng Giám Đốc |

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

ÔNG BÙI ĐỨC THÂN – Chủ tịch HĐQT

Sinh ngày: 08/09/1947. Từ 01/1990 đến 12/1993 : Giám đốc xí nghiệp may xuất khẩu 1-7 Nam Định

Từ 01/1994 đến 06/2004 : Giám đốc công ty may Sông Hồng Nam Định

Từ 10/2004 đến 08/2008 : Chủ tịch hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty CP may Sông Hồng Nam Định

ÔNG TẠ HOÀNG GIANG - Ủy viên HĐQT

Sinh ngày: 23/10/1954. Từ 01/1990 đến 12/2002 trưởng phòng tổ chức cty Cổ phần

ÔNG PHẠM VĂN DƯƠNG – Ủy viên HĐQT

Sinh ngày: 10/05/1963. Từ 04/1993 đến 12/2002 trưởng phòng xuất nhập khẩu công ty CP may Sông Hồng Nam Định

Từ 01/2003 đến 08/2008 Phó tổng giám đốc công ty CP may Sông Hồng Nam Định

BÀ VŨ THÁI QUÝ - Ủy viên HĐQT

Sinh ngày: 12/01/1951. Từ 01/1990 đến 04/1997 : Phó giám đốc xí nghiệp chế biến

may Sông Hồng Nam Định

Từ 01/2003 đến 08/2008 Phó tổng giám đốc
cty Cổ phần may Sông Hồng Nam Định

BÀ NGUYỄN THẢ PHƯƠNG - Ủy viên HĐQT

Sinh ngày: 20/02/1954. Từ 05/1988 đến
08/2008 : kế toán trưởng công ty CP May
Sông Hồng Nam Định

ÔNG NGUYỄN MẠNH TUỜNG - Thành viên
BKS

Sinh ngày: 22/06/1971. Từ 01/1997 đến
12/2006 :Quản đốc xưởng may 4 công ty CP
may Sông Hồng Nam Định

Từ 01/2007 đến 08/2008 :Giám đốc điều
hành công ty CP may Sông Hồng Nam Định

BÀ NGUYỄN THẢ PHƯƠNG – Kế toán trưởng

bông sợi Nam Hà

Từ 05/1997 đến nay: Phó giám đốc công ty
may Sông Hồng Nam Định

ÔNG TRẦN QUỐC VINH – Trưởng BKS

Sinh ngày: 08/04/1955. Từ 07/1996 đến
12/1999: Phó quản đốc xưởng may công ty
may Sông Hồng Nam Định.

Từ 01/2000 đến 09/2006 : Quản đốc xưởng
may công ty CP may Sông Hồng Nam
Định

Từ 10/2006 đến 03/2008 : Phụ trách khu
vực Sông Hồng 4 (Xuân trường – Nam
Định) công ty CP may Sông Hồng Nam
Định

Từ 04/2008 đến 08/2008 : Giám đốc khu
vực Sông Hồng 4 công ty CP may Sông
Hồng Nam Định

ÔNG LÊ VĂN QUANG – Thành viên BKS

Sinh ngày: 26/08/1965. Từ 08/1999 đến
08/2008 : Phó phòng kế toán Công ty CP
may Sông Hồng Nam Định

IX. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2009

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Cổ đông sáng lập	120.000	12.000.000.000	66,67%
2	Cổ đông chiến lược	60.000	6.000.000.000	33,33%
	Tổng	180.000	18.000.000.000	100%
1	Cổ đông Hội đồng quản trị	39.215	3.921.500.000	21,79%
2	Ban giám đốc	35.905	3.590.500.000	19,95%
3	Ban kiểm soát	1.360	136.000.000	0,76%
4	Kế toán trưởng	3.310	331.000.000	1,84%
5	Cổ đông CBCNV	40.210	4.021.000.000	22,33%
5	Cổ đông bên ngoài	60.000	6.000.000.000	33,33%
	Tổng	180.000	18.000.000.000	100%

Ngày 15 tháng 04 năm 2009

Tổng Giám đốc



BÙI ĐỨC THỊNH